TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79 /2022/QĐCNHGT-DS	*T, ngày 09 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Huỳnh Văn S1, bà Phạm Thị O1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay" đề ngày 11 tháng 3 năm 2022 của ông Huỳnh Văn S1;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Huỳnh Văn S1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Bà Phạm Thị O1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn S1 và bà Phạm Thị O1 thống nhất thỏa thuận về việc bà Phạm Thị O1 thừa nhận còn nợ số tiền vay gốc bằng 29.000.000 đồng của ông Huỳnh Văn S1. Bà Phạm Thị O1 đồng ý trả cho ông Huỳnh Văn S1 số tiền vay gốc bằng 29.000.000 đồng. Ông Huỳnh Văn S1 không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND H.T;
- THADS H.T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký